

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 16/NEICHA/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

1. Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NEICHA**
2. Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 37/46 Phố Đại Đồng, Phường Vĩnh Hưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Điện thoại: 0987970343 Fax:.....
4. E-mail: nuhoangmatcha@gmail.com
5. Mã số doanh nghiệp: 0106675080
6. Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:277/2024/NNPTNT-HAN

Ngày Cấp/Nơi cấp: cấp ngày 09/12/2024 do Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường Hà Nội cấp và thay thế giấy chứng nhận số 328/2021/NNPTNT-HAN cấp ngày 31/12/2021.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BỘT TRÀ XANH - MATCHA POWDER**
2. Thành phần: Bột trà xanh matcha (96%), hương matcha (3%), màu thực phẩm tổng hợp (INS102, INS133)
 - Thành phần dinh dưỡng: Năng lượng: 254kcal/100g, đạm:19.1/100g, Carbohydrat: 35.6g/100g, đường tổng: 19.9/100g, chất béo: 3.9/100g, Natri: 297mg/100g.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất in trên bao bì sản phẩm
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Túi 50g, Túi 100g, Túi 200g, Túi 500g, Túi 1Kg, Túi 5kg hoặc quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.
 - Chất liệu bao bì: Túi OPP, PET, PP, PA, PE, CPP, LLDPE, AL (nhôm), MCP, MPET, hộp nhựa, hộp thủy tinh... phù hợp tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định.
5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Phối trộn và đóng gói tại: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NEICHA**

Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 37/46 Phố Đại Đồng, Phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm :đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến theo quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá, cụ thể:

1. Tên sản phẩm thực phẩm: **BỘT TRÀ XANH - MATCHA POWDER**
 2. Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hoá: **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NEICHA**
- Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 37/46 Phố Đại Đồng, Phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. Xuất xứ: Việt Nam



4. Định lượng: Túi 50g, Túi 100g, Túi 200g, Túi 500g, Túi 1Kg, Túi 5kg hoặc quy cách đóng gói có thể thay đổi tùy theo nhu cầu thị trường và được ghi rõ trên nhãn sản phẩm.

5. Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm

6. Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Thành phần hoặc thành phần định lượng: Bột trà xanh matcha (96%), hương matcha (3%), màu thực phẩm tổng hợp (INS102, INS133)

8. Thông tin, cảnh báo: không sử dụng sản phẩm khi hết hạn hay có dấu hiệu hư hỏng.

9. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: dùng làm bánh, kẹo, kem và pha chế thức uống.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

10. Ghi chú: là thực phẩm (không sử dụng là dược liệu, thực phẩm chức năng).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 24 Tháng 11 Năm 2025

ĐẠI DIỆN TỜ CHỦ, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)
XUẤT NHẬP KHẨU
NEICHA
Q. HỒNG MẠI - T. PHA NỘI

GIÁM ĐỐC
Đỗ Quỳnh Trang

010667506
CÔNG TY
CỔ PHẦN
UẤT NHẬP KH
NEICHA
HỒNG MẠI - T. PHA NỘI

NHÂN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Tên tổ chức phối trộn, đóng gói, công bố và chịu trách nhiệm về sản phẩm : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NEICHA**

Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 37/46 Phố Đại Đồng, Phường Vĩnh Hưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Website: <http://neicha.vn>

Điện thoại: : 0987970343

BỘT TRÀ XANH – MATCHA POWDER

Thành phần: Bột trà xanh matcha (96%), hương matcha (3%), màu thực phẩm tổng hợp (INS102, INS133)

Hướng dẫn sử dụng: dùng làm bánh, kẹo, kem và pha chế thức uống.

Hướng dẫn bảo quản: để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX: in trên bao bì sản phẩm.

HSD: in trên bao bì sản phẩm

Khối lượng tịnh: in trên bao bì sản phẩm

Số tự công bố: 16/NEICHA/2025

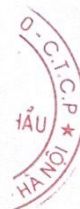
Thông tin, cảnh báo: không sử dụng hàng hết hạn, có dấu hiệu hư hỏng

Xuất xứ: Việt Nam

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu
Năng lượng (Energy)	254 kcal	13%
Chất đạm (Protein)	19.1 g	38%
Carbohydrat	35.6 g	11%
Đường tổng số	19.9 g	
Béo tổng (Total Fat)	3.9 g	7%
Natri (Sodium)	297 mg	15%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm



TEST REPORT
BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-316382

Revision: 00

Company/ Công ty:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU NEICHA

Address/ Địa chỉ:

Số Nhà 8 Ngõ 37/46 Phố Đại Đồng, Phường Vĩnh Hưng, Thành Phố Hà Nội

Report Issued: 22-Nov-2025

MNAQ Reference: 25-316382

Sample(s) Received: 13-Nov-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 13-Nov-2025 to 22-Nov-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: **BỘT TRÀ XANH - MATCHA POWDER**

Lab ID: 25-316382-1

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Tổng vi sinh vật hiếu khí (30°C)/ Total Plate Count (30°C)	7.3x10 ³	cfu/g	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (TCVN 4884-1:2015)
Bacillus cereus	<10	cfu/g	AOAC 980.31
Clostridium Perfringens	<10	cfu/g	ISO 15213-2:2023
Coliforms	<10	cfu/g	ISO 4832:2006 (TCVN 6848:2007)
Escherichia coli	<10	cfu/g	ISO 16649-2:2001 (TCVN 7924-2:2008)
Nấm men & nấm mốc/ Yeasts and Moulds	2.0x10 ³	cfu/g	ISO 21527-2:2008 (TCVN 8275-2:2010)
Béo tổng số/ Total Fat	3.86	%	FLAB-FC-MTHD-018:2023 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein (Nx6.25)	19.1	%	FLAB-FC-MTHD-020:2023 (Ref. AOAC 2001.11)
Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate (excluding dietary fiber)	35.6	%	FLAB-FC-MTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Năng lượng/ Calories	254	kcal/100 g	FLAB-FC-MTHD-033:2024 (Ref. AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Đường tổng (tính theo glucose)/ Total sugar (calculated as glucose)	19.9	%	FLAB-FC-MTHD-060:2023 (Ref. TCVN 4594:1988)

LOD/ GHPH: Limit of Detection/ Giới hạn phát hiện
LOQ/ GHD: Limit of Quantitation/ Giới hạn định lượng
ND/ KPH: Not Detected/ Không phát hiện

*Subcontracted test/ Kết quả được thực hiện bởi nhà thầu phụ
*ISO 17025 not accredited/ Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
Information provided by clients company address, samples name/ Thông tin do khách hàng cung cấp: công ty, địa chỉ, tên mẫu

F05-SOP-01-Test Report Template-V1

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without prior written permission of the MNAQ company/
Không được trích sao một phần báo cáo thử nghiệm này mà không có sự đồng ý bằng văn bản của công ty MNAQ

If there are questions or concerns on this report, please contact:
Khi khách hàng cần thêm thông tin về kết quả, xin vui lòng liên hệ:
Customer Service/ Bộ phận chăm sóc khách hàng
Tel: (84-292) 3 888 678 - 3 734 476
Email: customerservices_vietnam@mxnsaq.com

Report No./ Số báo cáo: 25-316382

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Aflatoxin B1	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009 2024 (Ref. AOAC 999.07)
Aflatoxin tổng số/ Total of Aflatoxin content	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.2)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-009 2024 (Ref. AOAC 999.07)
Chì/ Lead (Pb)	0.562	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	0.015	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	0.279	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	0.047	mg/kg	AOAC 2013.06
Natri/ Sodium (Na)	297	mg/100g	FLAB-FC-MTHD-030. 2023 (Ref. AOAC 2013.06)



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	254 kcal	13%
Chất đạm (Protein)	19.1 g	38%
Carbohydrate	35.6 g	11%
Đường tổng số (Total Sugars)	19.9 g	
Chất béo (Fat)	3.9 g	7%
Natri (Sodium)	297 mg	15%

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm

Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY
TNHH
MNAQ VIỆT NAM
NGUYỄN HIỆP
M.S. DN. 03154340
C. T. N. H
T. P. HỒ CHÍ MINH